

VỀ QUÊ GỐC CỦA TRẦN TRIỀU THÁI BẢO ĐỖ TỬ BÌNH (1324-1383)

ĐINH QUANG HẢI*

Đỗ Tử Bình (1324-1383) là một đại thần trải qua 4 đời vua Trần là: Trần Dụ Tông (1341-1369), Trần Nghệ Tông (1370-1372), Trần Duệ Tông (1372-1377), Trần Phế Đế (177-1388). Con đường quan lộ của Đỗ Tử Bình khá thăng trầm. Ông đã kinh qua nhiều chức vụ quan trọng như: Thị giảng, Khu mật viện sự, Đồng Tri môn hạ, Phó Thống quân Hành khiển đồng tri Thượng thư tả ty sự, Nhập nội Hành khiển Tả tham tri chính sự, lĩnh chức kinh lược sứ Lạng Giang. Năm 1383, ông qua đời được truy phong Thái bảo.

Từ trước đến nay, những thông tin ghi chép trong các thư tịch về quê gốc của Đỗ Tử Bình đều cho là ở huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, thông qua những nghiên cứu khai thác trong các thư tịch cổ và kết quả của các đợt điền dã khảo sát thực địa tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Hải Dương, Vĩnh Phúc vào năm 2023, chúng tôi đã phát hiện quê gốc của Đỗ Tử Bình không phải ở “thôn Tam, Hưng Nguyên, Nghệ An” như những gì đã được ghi chép trước đây, mà là ở thôn Hà Tràng, huyện Giáp Sơn, phủ Kinh Môn (nay thuộc xã Lạc Long, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương). Phát hiện mới này đã làm thay đổi những nhận thức trước đây về quê gốc của Đỗ Tử Bình. Ngoài ra, về tiểu sử và sự nghiệp của Đỗ Tử Bình vẫn còn nhiều vấn

đề cần được tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu để làm sáng tỏ hơn, những nội dung đó sẽ được đề cập đến trong một nghiên cứu khác. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi cung cấp thêm những tư liệu mới và căn cứ vào những phân tích, lập luận đánh giá mang tính khách quan, khoa học để đi đến khẳng định quê gốc của Đỗ Tử Bình không phải ở thôn Tam, Hưng Nguyên, Nghệ An mà ở thôn Hà Tràng, huyện Giáp Sơn, phủ Kinh Môn.

1. Những thông tin trước đây về quê gốc của Thái bảo Đỗ Tử Bình

Hầu hết các tài liệu ghi chép trước đây về quê gốc của Trần triều Thái bảo Đỗ Tử Bình mà chúng tôi tiếp cận được đều cho rằng ở “thôn Tam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An”. Cụ thể là: Trong bản dịch sao y tờ khai ngày 4 tháng 5 năm Thành Thái thứ 3 (1891) của kỳ dịch chức sắc thôn Tứ, xã Phú Khê, tổng Phú Khê, huyện Thần Khê, phủ Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình, kèm đính theo nội dung thần tích do Lễ bộ Thượng thư Đông các đại học sĩ (niên hiệu Hồng Phúc nguyên niên 1572), Nguyễn Bính soạn và Quản giám bách thần Nguyễn Hiến sao chép, do nhà nghiên cứu Dương Quảng Châu sưu tầm, biên dịch ngày 2 tháng 6 năm 1992, trong đó chép: “Thái bảo nguyên quán thôn Tam, Hưng Nguyên, Anh Đô trấn Thanh - Nghệ. Phụ

*PGS.TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

thân là Đỗ Thiên Thư (Hán tự ghi là 杜天麒 (Đỗ Thiên Thứ) -TG) (1) lạm quyền được kiện sau bên bị khiếu oan. Vua cho thẩm xét lại án, ông phải biếm chức mang tội đồ ở vùng đất hoang huyện Long Khê (nay là thôn Tứ) Vỹ Sỹ cụ ông lấy bà họ Nguyễn ở địa phương sinh Thái bảo và em ngài vào năm Khai Thái triều Trần Minh Tông (1324)” (2).

Cuốn *Từ điển Thái Bình* viết: “Đỗ Tử Bình (1324-1383) là danh thần, thế hệ thứ hai họ Đỗ ở Phúc Hưng Trang, nay là thôn Tứ, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng. Quê gốc Nghệ An, cha ông vì việc riêng xử án sai bị tội đồ đưa ra Long Hưng” (3).

Trong một tài liệu giới thiệu về *Làng Hưng và Di tích quốc gia Đền thờ Thái bảo Đỗ Tử Bình* do Phạm Minh Đức, Bùi Duy Lan và Phạm Quang Hưng sưu tầm, biên soạn viết: “dòng họ Đỗ thời nhà Trần, một gia tộc có tới ba thế hệ ông, cha, con, cháu đều có công với dân, với nước, đều làm tới chức Thượng thư và nhiều chức vụ cao vọng trọng trong triều... Khai mở họ Đỗ ở làng là cụ Đỗ Thiên Thư, quê gốc ở Hưng Nguyên, Nghệ An, làm quan triều, bị biếm chức cử về mở đất lập trang Phúc Hưng. Trên mảnh đất làng Hưng, ông đã mở lớp dạy học ngay tại chùa Dương Mai, đã sinh ra Đỗ Tử Bình (năm Giáp Tý-1324)” (4).

Trên bia “Thái bảo Đỗ Tử Bình” đặt ở sau mộ Đỗ Tử Bình tại đền Thái bảo, thôn Tứ, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là Di tích lịch sử cấp quốc gia, do Phạm Minh Đức soạn vào năm 2021, ghi rằng: “Người khai mở họ Đỗ ở Trang Phúc Hưng là cụ Đỗ Thiên Thư. Ông quê gốc ở Hưng Nguyên, Nghệ An làm quan trong triều rồi được cử về mở đất lập Trang Phúc Hưng và dạy học tại chùa Dương Mai, ông lấy bà họ Nguyễn sinh ra Đỗ Tử Bình (năm 1324)” (5).

Gần đây, trong bài phát biểu khai mạc Lễ kỷ niệm 640 năm ngày giỗ Thái bảo Đỗ Tử Bình tổ chức ngày 9-7-2023 tại Di tích lịch sử cấp quốc gia đền Thái bảo ở thôn Tứ, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, cũng có đoạn viết: “Người khai mở họ Đỗ Trang Phúc Hưng là cụ Đỗ Thiên Thư, theo tư liệu sử Thái Bình, cụ quê ở Hưng Nguyên, Nghệ An, do bị biếm chức, được vua cấp đất về làng sinh sống và dạy học. Từ đây hình thành tên thôn Hưng Tứ. Cụ Đỗ Thiên Thư sinh hạ Đỗ Tử Bình sinh năm Giáp Tý (1324)” (6).

Như vậy, qua các tài liệu và văn bia đã dẫn ra trên đây cho thấy các tác giả hầu hết đều nhất quán về quê gốc của Đỗ Thiên Thư, mà Đỗ Thiên Thư là cha của Đỗ Tử Bình, nên đã lấy đó làm căn cứ để suy ra rằng quê gốc của Đỗ Tử Bình ở thôn Tam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Theo nghiên cứu của chúng tôi, sở dĩ có sự suy diễn như vậy vì Đỗ Thiên Thư từng được vua Trần Minh Tông cử giữ chức Kinh lược xứ Nghệ An. Vua Trần Minh Tông tin tưởng giao cho Đỗ Thiên Thư toàn quyền lo liệu, quyết định biên giới phía Tây. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Lấy An phủ sứ Đỗ Thiên Thư làm Kinh lược sứ. Bấy giờ Chiêm Thành bị người Xiêm xâm lược, vua sai Thiên Thư đi kinh lược Nghệ An, Lâm Bình để sang cứu. Sau này mọi kế hoạch, lo liệu về biên giới phía Tây, Minh Tông đều ủy cho Thiên Thư” (7). Trong sách của Dục tông Hoàng đế (vua Tự Đức): *Ngự chế Việt sử tổng vịnh*, Tập trung, quyển 5,6,7 viết: “Ông Khắc Chung tiến cử ông Thiên Thư. Vua sai ông Thiên Thư đi sứ. Lúc về được thăng làm An vũ sứ. Đến năm thứ hai mươi mốt niên hiệu Hưng Long dưới thời vua Anh Tông, nước Chiêm Thành bị nước Xiêm La xâm lược. Vua sai ông Thiên Thư đi Kinh lược tỉnh Nghệ An, Tân bình rồi sang cứu

viện. Sau vua Minh Tông lại giao phó ông trừ hoạch mọi công việc ở miền tây” (8).

Trong sách *Vương quốc Champa* (Le Royaume de Champa) của Georges Maspero có đoạn viết: “Chu Đạt Quan được nhà Nguyên phái sang triều đình Khmer năm 1296. Đã để lại đoạn hồi ký sau: “Trong chiến tranh mới đây với người Xiêm, xứ này bị tàn phá hoàn toàn”. Sưa Thai nổi ngôi ông vào khoảng 1297 hay 1298, lại bắt đầu cuộc viễn chinh vào năm 1312 hay không, khi thắng trận rồi, có đánh sang tận Champa không? Chính điều này làm ta tin rằng quân Xiêm đã hiện diện ở vương quốc này vào năm 1313 và chúng đã cướp phá xứ này. Anh Tông đã sai Đỗ Thiên (Đỗ Thiên Thư - TG), người vừa được nhà vua bổ làm Kinh lược Nghệ An, cùng với Lâm Bình đi đánh đuổi quân Xiêm” (9).

Ngoài những điều đã dẫn ra trên đây, về quê gốc của Đỗ Tử Bình còn có thêm sự “nghĩ vẩn” nữa được ghi chép trong sách *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục* rằng: “Tử Bình chưa rõ người ở đâu”. Sách *An Nam Chí* của Cao Hùng Trưng nhà Minh chép: “ở huyện Cổ Lan có vườn Tử Bình, trong vườn có mai, trúc, khe suối và hồ ao, là một thắng cảnh trong huyện để du thưởng”. Như thế có lẽ Tử Bình là người huyện Cổ Lan? Huyện Cổ Lan tức Đông Quan, nay thuộc tỉnh Nam Định” (10). Từ đó đến nay đã trải qua nhiều lần thay đổi địa giới hành chính, vùng đất này hiện nay thuộc huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (11).

Như vậy, qua khảo cứu các nguồn tài liệu chúng ta đã thấy rằng: ngoài các ghi chép rất nhất quán trên đây thì vẫn còn có sự “vênh” nhất định về quê gốc của Đỗ Tử Bình là ở Hưng Nguyên, Nghệ An hay Thái Bình? Từ những nghi vấn đó, chúng tôi đã tiến hành khai thác nhiều nguồn tài liệu

khác nhau và kết hợp điền dã khảo sát thực địa tại các tỉnh có liên quan như: Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Hải Dương để tìm hiểu và có nhận thức chính xác về quê gốc của Đỗ Tử Bình.

2. Về quê gốc của Trần triều Thái bảo Đỗ Tử Bình

Trong sách *Đại Việt sử ký toàn thư* bản in nội các quan bản mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697) có nói đến sự kiện vào khoảng tháng 10 năm Canh Thìn, niên hiệu Thiệu Bảo (tháng 11-1280), Đỗ Thiên Thư là em của Chi hậu cực thủ Đỗ Khắc Chung cạy thế anh trai tranh kiện với người khác. Cả tình và lý Đỗ Thiên Thư đều trái, nên các quan xử đúng cho người kia. Tuy nhiên, án xử đã lâu mà không thi hành được vì các quan thi hành án né tránh trước uy quyền của Đỗ Khắc Chung. Sách *Đại Việt Sử ký toàn thư* chép rằng: “Em Đỗ Khắc Chung là Đỗ Thiên Thư kiện nhau với người, tình lý đều trái. Người kia đón xa giá để kêu bày, Vua hỏi quan xử kiện, [viên quan đó] trả lời: “án xử đã xong, nhưng hình quan toái thác không chịu chuẩn định đó thôi”. Vua nói: “Đó là do sợ mà né tránh Khắc Chung đấy”. “Lập tức đang trên đường đi, sai Chánh chương nội thư hoả là Trần Hùng. Thao kiếm chức Kiểm pháp quan để chuẩn định, thì Thiên Thư quả thực là trái” (12).

Bình luận về sự kiện này, sử thần triều Lê là Ngô Sĩ Liên viết: “Người kiện có điều oan uổng mà được dễ dàng kêu bày, hình quan dễ chậm án, không thấy có lời trách hỏi, hoạn quan nội thần lạm cử làm pháp quan, vua làm việc này có ba lầm lỗi kèm theo, nhưng cứ như vậy thì dân tình được thấu lên trên. Việc cai trị kẻ dưới thà sai vì khoan thứ để cho án kiện đọng lại được xử ngay, cũng thấy được lòng trung hậu của vua” (13).

Trong sách *Ngự chế Việt sử tổng vịnh* của vua Tự Đức cũng viết: “Sử chép-Ông Đỗ Thiên Thư, người ở Hiệp Sơn, em của ông Khắc Chung. Dưới đời vua Trần Nhân Tông nước ta với quân Nguyên giao chiến. ông Khắc Chung nhờ việc đi sứ sang Nguyên có công, đến năm Trùng Hưng thứ tư được đi sứ nhà Nguyên nữa, nước ta lại thông hiếu với nhà Nguyên” (14).

Như vậy, ghi chép trong *Đại Việt sử ký toàn thư* trên đây là căn cứ quan trọng, có sức thuyết phục chứng tỏ Đỗ Thiên Thư (14) là em của Đỗ Khắc Chung, một đại quan của triều Trần. Về nhân vật Đỗ Khắc Chung, theo bản *Thần tích*, *Thần sắc thôn Quan Tử*, tổng Đông Mật, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Yên (nay là tỉnh Vĩnh Phúc) cho biết: Năm đầu niên hiệu Hồng Phúc (1572-1573), Nội các bộ Lại sao chép theo bản chính cũ vào tháng 8 năm Vĩnh Hựu thứ 6 (năm 1740) hiện còn lưu tại đền thì Đỗ Khắc Chung sinh ra ở Giáp Sơn (Hiệp Sơn), phủ Kinh Môn (nay thuộc tỉnh Hải Dương) cha họ Đỗ, tên húy là Nhuận, mẹ họ Vũ, tên húy là Hương, ở cùng huyện và hai gia đình đều làm quan to. Cha mẹ ông làm nghề bốc thuốc cứu người, nổi tiếng nhân đức, hay làm việc thiện. Ngày 24 tháng Giêng năm Mậu Ngọ (năm 1258) ông bà sinh ra một người con trai khôi ngô, tuấn tú, đặt tên là Chung. Năm 7 tuổi, Đỗ Khắc Chung đi học, đến năm 16 tuổi đã tinh thông, đọc cả sách binh thư, lại giỏi võ nghệ. Năm 18 tuổi, cha mẹ ông đều mất. Sau ba năm để tang, ông rời quê lên làng Quan Tử mở lớp dạy học. Học trò các vùng đến học ngày càng đông (15).

Khi vua Trần Nhân Tông (1278-1293) kén chọn nho sinh tinh thông võ nghệ để sung vào sảnh viện. Đỗ Khắc Chung ứng tuyển và được chọn vào làm việc ở văn phòng nhà vua. Từ đây cuộc đời hoạn lộ của ông từng bước thăng tiến, lần lượt trải qua

các chức quan khác nhau như: Chi hậu nội thủ; năm 1298 làm Đại An phủ Kinh sư; năm 1303 làm Nhập nội đại hành khiển (16); năm 1313 làm Tả phụ, tước Quan Phục hầu (17). Năm Khai Thái thứ 3 (1326), ông được phong Thiếu bảo; khi mất, Đỗ Khắc Chung được tặng chức Thiếu sư (18).

Về Đỗ Thiên Thư, theo các tài liệu đã nêu ở trên cho biết Đỗ Thiên Thư là em của Đỗ Khắc Chung. Đỗ Thiên Thư sau khi mất được thờ làm Thành hoàng làng Thượng Đỗ, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Theo ghi chép trong *Thần tích*, *Thần sắc* của làng Thượng Đỗ, tổng Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (19): Ngài Đỗ Thiên Thư, hiệu là Hiển Ứng Du Lữ. Ngài là nhân thần (20). Nguyên ngài sinh ở thời nhà Trần, là lệnh đệ của Thiếu sư Đỗ Khắc Chung người huyện Hiệp Sơn thuộc phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Bây giờ ngài hiển thánh về thời nhà Trần, ngày sinh, ngày hoá không tường. Ngài có công lớn giúp vua Trần đánh giặc Mông Nguyên ở thế kỷ XIII. Lịch sử ghi chép ngài làm quan dưới triều vua Trần Nhân Tông, làm Điện tiền Đô chỉ huy sứ. Khi quân Mông Nguyên sang đánh nước ta, ngài giúp vua đánh giặc lập nhiều công lớn. Kháng chiến chống Mông Nguyên thắng lợi, vua sai ngài đi sứ sang thương thuyết với nhà Nguyên.

Về chi tiết Đỗ Thiên Thư đi sứ sang nhà Nguyên, sách *Đại Việt Sử ký toàn thư* chép: “Năm Mậu Tý (1288), mùa Đông tháng 10, sai Đỗ Thiên Hư (Thư), Thiên Hư (Thư) là em Khắc Chung sang Nguyên. Đỗ Khắc Chung [trước đây] đi sứ sang Nguyên có công, đến nay, tiến cử em là Thiên Hư (Thư). Vua nghe theo” (21).

Dưới thời vua Trần Anh Tông (1293-1314), vua sai Đỗ Thiên Thư và Trần Quốc Chân cầm quân đi đánh Chiêm Thành thắng trận, ngài được vua phong làm Khoái lộ tướng quân. Đến đời vua Trần Hiến

Tông, niên hiệu Khai Hựu, giặc Ai Lao sang xâm lấn nước ta. Vua Trần Minh Tông đem quân đi đánh, sai Đoàn Nhữ Hài làm Đốc chiến và sai Đỗ Thiên Thư đi hộ giá. Khi đến nơi thì Đỗ Thiên Thư mắc bệnh, vua giáng chỉ cho nghỉ, ngài không nghe, ngài tâu với vua rằng: Tôi xin ra dẹp giặc thà chết ở đăm tam quân để trả ơn vua nợ nước còn hơn chết ở trên chần nệm. Vua cho ngài đem quân ra trận, nhưng ngài bị chết bệnh ở trận” (22). Thương tiếc ngài, vua Trần đã sắc lệnh cho dân làng Thượng Đỗ, làng Hà Tràng (nay là xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương), làng Phương Quất, xã Lạc Long, huyện Kinh Môn là nơi Ngài đã từng đóng quân chốt giữ 2 bên bờ sông Kinh Môn trong kháng chiến chống Mông Nguyên lập miếu và đình thờ cúng (23).

Đáng chú ý và là cơ sở hết sức quan trọng khác để khẳng định Đỗ Thiên Thư là em của Đỗ Khắc Chung là trong đợt đi điền dã khảo sát tại huyện Kinh Môn vào tháng 7 năm 2023, đã cung cấp cho chúng tôi thêm bằng chứng xác thực về hai anh em Trần Khắc Chung (Đỗ Khắc Chung) (24) và Đỗ Thiên Thư. Chúng tôi đã khảo sát tại khu lăng mộ táng của Đỗ Khắc Chung và Đỗ Thiên Thư trên một gò đất cao ở ngoài cánh đồng của thôn Ngõ Đồng, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương hiện nay. Tại đây có hai ngôi mộ với hai tấm bia, một tấm bia đề: Trần Khắc Chung gốc họ Đỗ Viết làm quan trải

ba đời vua Trần, được ban quốc tính (Đỗ Khắc Chung thành Trần Khắc Chung). Sau khi Đỗ Khắc Chung mất được ban phong là Thần Thành hoàng. Ngoài được thờ làm Thành hoàng làng ở đây, Đỗ Khắc Chung còn được thờ làm Thần Thành hoàng làng ở làng Quan Tử, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay (25). Song song với mộ của Đỗ Khắc Chung, một ngôi mộ nằm sát ngay bên cạnh, trên tấm bia mộ ghi: Đỗ Thiên Thư là đại quan triều Trần, được phong làm Thành hoàng làng Thượng Đỗ, xã Thượng Vũ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Cả hai anh em Đỗ Khắc Chung và Đỗ Thiên Thư cùng được phụng thờ tại thôn Trần Xá, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

*

Như vậy, trên cơ sở nghiên cứu các nguồn tài liệu thư tịch và kết quả điền dã khảo sát thực địa tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Hải Dương, Vĩnh Phúc, đặc biệt là kết quả của chuyến điền dã khảo sát thực địa vào tháng 7 năm 2023 tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, căn cứ vào những tài liệu và phân tích, đánh giá khảo cứu trên đây đã cho phép chúng ta có đầy đủ cơ sở và căn cứ khoa học để khẳng định rằng quê gốc của Trần triều Thái bảo Đỗ Tử Bình (1324-1383) ở thôn Hà Tràng, huyện Giáp Sơn (Hiệp Sơn), phủ Kinh Môn (nay là xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).

CHÚ THÍCH

(1). Tên của ông theo Hán tự ghi là 杜天麒 (Đỗ Thiên Thứ), tuy nhiên, các bản dịch *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Đại Việt sử ký tiền biên* thường ghi là Đỗ Thiên Thư hoặc Đỗ Thiên Hư, bản dịch *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục* ghi là Đỗ Thiên Thư, sách *Việt Nam sử lược*

của Trần Trọng Kim ghi là Đỗ Thiên Thứ (có chưa chữ Hán kèm theo), tài liệu tại các địa phương như Thái Bình, Hải Dương đều ghi là Đỗ Thiên Thư.

(2). Theo Hồ sơ tư liệu về di tích lịch sử Trần triều Thái bảo đại quan Đỗ Tính huy Tử Bình. Gia

phong Dục Bảo Trung Hưng trung đẳng tôn thân Phú Khê, xã Tú Thôn đồng dân phụng sự do Dương Quảng Châu sưu tầm, biên dịch ngày 2-6-1992. Hồ sơ lưu tại đền Thái bảo thôn Tú, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(3). Nguyễn Quang Ân (Chủ biên), *Từ điển Thái Bình*, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2010, tr.284.

(4). Phạm Minh Đức, Bùi Duy Lan và Phạm Quang Hưng: *Làng Hưng và Di tích quốc gia Đền thờ Thái bảo Đỗ Tử Bình*, tr.4-5.

(5). Bia tại Đền thờ Thái bảo Đỗ Tử Bình, Di tích lịch sử cấp quốc gia ở thôn Tú, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(6) Phát biểu khai mạc ngày 9-7-2023 của ông Đỗ Kiện, Chủ tịch Hội đồng họ Đỗ (Đậu) Việt Nam, nhân dịp Lễ kỷ niệm 640 năm ngày giỗ Thái bảo Đỗ Tử Bình tại đền thờ Thái Bảo Đỗ Tử Bình ở thôn Tú, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(7), (11), (12). Dẫn theo *Đại Việt sử ký toàn thư* bản in nội các quan bản mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697). Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr. 268, 236, 236.

(8). Dục tông Hoàng đế (vua Tự Đức): *Ngự chế Việt sử tổng vịnh*, Tập trung, quyển 5,6,7 (bản dịch của Thiện trai Hồ Tánh Nguyễn Duy Tiếu). Tủ sách cổ văn, Ủy ban dịch thuật Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, tr.118.

(9). Georges Maspero: *Vương quốc Champa*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr.308-309.

(10). Địa giới hành chính huyện Cổ Lan, tức Đông Quan khi đó thuộc tỉnh Nam Định, qua các đợt điều chỉnh, thay đổi địa giới hành chính, đến nay vùng đất đó thuộc huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(13). Sách ĐVSKTT còn ghi “Lấy An phủ sứ Đỗ Thiên Hư làm Kinh lược sứ”, dẫn theo sách *Đại Việt sử ký toàn thư* bản in nội các quan bản mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr.268.

(14). Dục tông Hoàng đế (vua Tự Đức): *Ngự chế Việt sử tổng vịnh*, Tập trung, quyển 5,6,7 (bản dịch của Thiện trai Hồ Tánh Nguyễn Duy Tiếu). Tủ sách cổ văn, Ủy ban dịch thuật Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, tr.118.

(15). Theo bản khai Thần tích Thần sắc làng Quan Tử, tổng Đông Mật, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Yên (1939). Tài liệu lưu tại Viện Thông tin Khoa học xã hội. Ký hiệu TTTS.1194-1270.

(16), (17), (18), (21). Dẫn theo *Đại Việt sử ký toàn thư* bản in nội các quan bản mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697). Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr.260, 268, 282, 246.

(19). Thần tích, Thần sắc của làng Thượng Đỗ, tổng Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Tài liệu mang ký hiệu TT-TS FQ 4018/IX, 48, tài liệu lưu tại Viện Thông tin khoa học xã hội.

(20). Thần tích nói là lệnh đệ của Đỗ Khắc Chung, nhưng theo lịch sử ghi chép thì đây có thể là hành trạng của Đỗ Khắc Chung.

(22). Theo bản Thần tích, Thần sắc của làng Thượng Đỗ, tổng Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

(23). Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Đình và Miếu thờ Đỗ Thiên Thư làm Thành hoàng làng và chùa Ngoài (chùa Ngô) thờ Phật, văn chỉ thờ Khổng Tử đã bị đốt phá. Hiện nay chỉ còn lại nền móng Miếu Khu Linh ở khu đồng Vườn Vải. Chính Miếu Khu Linh và Đình là 2 nơi thờ Đỗ Thiên Thư làm Thành hoàng làng. Hiện nay Miếu chỉ còn lại một bệ đá xanh ở phần đế móng và bệ đá thờ đặt trên bệ móng. Tài liệu dẫn theo Đơn xin phép tôn tạo xây dựng Miếu thờ Thành hoàng làng Thượng Đỗ, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, năm 2018.

(24). Đỗ Khắc Chung do có công với triều Trần được ban quốc tính, đổi họ từ Đỗ Khắc Chung sang họ Trần thành Trần Khắc Chung..

(25). Đỗ Khắc Chung được thờ làm Thành hoàng làng Quan Tử, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay.